

## Ngành công nghiệp làm vườn ở Canada

Ths.Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Trung tâm NC&PT Hoa, Cây cảnh

Canada là quốc gia lớn thứ hai trên thế giới nhưng lại có mật độ dân số được xếp vào hàng thấp nhất thế giới (3,7 người/km<sup>2</sup>). Nước này có địa hình đa dạng, gắn với nhiều ngọn núi hùng vĩ và có khoảng 2 triệu hồ lớn nhỏ, chiếm 7,6% tổng diện tích đất nước.

Tại Canada, ngành công nghiệp làm vườn bao gồm các ngành công nghiệp trồng hoa, cây cảnh (trồng hoa trong nhà lưới và cây trồng chậu), vườn ươm, cây thông Noel và ngành công nghiệp trồng cỏ, với diện tích canh tác hơn 67 nghìn ha (năm 2016). Năm 2018, lĩnh vực này đã tạo ra doanh thu là 2,34 tỷ đô la Mỹ, tăng gần gấp 3 lần so với năm 1996 (791 triệu đô la Mỹ).

Ngành công nghiệp trồng hoa, cây cảnh vẫn là ngành lớn nhất tính theo doanh thu, chiếm 66,5% tổng doanh thu, xếp vị trí thứ 10 trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Doanh số bán hoa, cây cảnh tương đối ổn định trong 5 năm qua, đạt tổng cộng 1,56 tỷ đô la vào năm 2018, trong đó giá trị xuất khẩu là hơn 500 triệu đô la. Ontario, British Columbia và Quebec là các tỉnh chiếm phần lớn tổng doanh số bán hoa của Canada, trong đó tỉnh Ontario đóng góp hơn một nửa doanh số của Canada ở mức 51,2%.



*Các tỉnh trồng hoa lớn của Canada gồm Ontario, British Columbia, Quebec và Alberta*

Doanh thu từ vườn ươm đạt tổng cộng 643,5 triệu đô la trong năm 2018, chiếm 27,5% tổng doanh số bán hoa, cây cảnh. Theo tỉnh bang, Ontario chiếm 41,9% tổng doanh số vườn ươm trong năm 2018, tiếp theo là British Columbia và Quebec với lần lượt là 31,5% và 13,4%.



*Trang trại và Vườn ươm Angas ở thành phố Toronto, Canada*

Doanh thu từ việc sản xuất cây thông Noel là 91,2 triệu đô la (năm 2017). Tổng số trang trại trồng cây thông Noel ở Canada trong năm 2016 là 1.872, tập trung ở Quebec, Nova Scotia, Ontario, British Columbia và New Brunswick.



*Sản xuất cây thông Noel tại tỉnh Quebec, Canada*

Tổng doanh thu sản xuất cỏ tươi trang trí đạt 140,4 triệu đô la trong năm 2018, chiếm 6,0% tổng doanh số bán cây cảnh. Ontario dẫn đầu cả nước về doanh số bán cỏ tươi trang trí, chiếm 38,8% tổng doanh thu toàn quốc. Cỏ tươi thường được sử dụng rộng rãi để trang trí cho không gian công cộng, sân thể thao, khuôn viên nhà cửa...



*Trang trại sản xuất cỏ tươi ở Ontario, Canada để cung cấp cho nhu cầu trang trí khuôn viên công cộng và nhà cửa*

Trong khi hầu hết việc sản xuất hoa được diễn ra trong nhà kính được kiểm soát khí hậu, thì hầu hết sản xuất vườn ươm lại diễn ra ngoài trời. Canada có tới 23 triệu mét vuông nhà kính (trồng rau, hoa) thì trong đó có khoảng 8 triệu mét vuông nhà kính chuyên dụng để trồng hoa, cây cảnh, với hơn 7300 nhà vườn sản xuất (năm 2016). Các loại hoa được sản xuất chính ở Canada gồm có: hoa hồng, cúc, thủy tiên, tulip, lan Nam Phi, hoa ly, mồm sói, đồng tiền... Năm 2018, các nhà kính của Canada đã sản xuất 219 triệu cây hoa trong chậu, 296 triệu cây hoa cắt cành, 441 triệu cây cảnh và hoa thảm và 84 triệu cành giâm.



*Trồng hoa trong nhà kính ở Canada*

Trong những năm qua, cả hai phân ngành (trồng hoa, cây cảnh và vườn ươm) đều cho thấy sự gia tăng về quy mô trang trại lớn hơn và năng suất hơn. Tuy nhiên, ngành công nghiệp vườn ươm thường được tích hợp theo chiều dọc hơn so với ngành trồng hoa với sự kết hợp của các dịch vụ bán lẻ, tạo cảnh, lắp đặt và bảo dưỡng tạo thành một phần trong cơ cấu thu nhập cho nhiều người sản xuất.

Sản phẩm cây cảnh được phân phối qua nhiều kênh. Chuỗi cửa hàng bán lẻ là nhà phân phối chính các sản phẩm trồng hoa, chiếm 30,6% tổng doanh thu năm 2018. Tuy nhiên, các nhà thầu cảnh quan và trung tâm vườn là hai kênh phân phối lớn nhất cho các sản phẩm vườn ươm, chiếm tỷ lệ tương ứng lần lượt là 26,1% và 17,7% trong tổng doanh thu.



*Trung tâm Vườn trong siêu thị Walmart ở Toronto, Ontario, Canada*

Năm 2018, theo số liệu thống kê có 26.423 lao động trực tiếp sản xuất các sản phẩm cây cảnh. 57,2% trong số những nhân viên này đã làm việc trong các hoạt động chuyên biệt về hoa và cây trồng trong nhà kính, 37,3% trong các vườn ươm và 5,5%

tại các trang trại trồng cỏ. Do tính chất thời vụ của kinh doanh cây cảnh, mỗi phân ngành sử dụng nhiều lao động thời vụ hơn lao động cố định. Nhân viên thời vụ được định nghĩa là những nhân viên làm việc ít hơn tám tháng trong năm. 64,4% nhân viên sản xuất hoa và cây trồng trong nhà kính là lao động thời vụ, trong khi 73,2% công nhân trồng trọt và 69,1% công nhân vườn ươm. Dự báo đến năm 2025, ngành công nghiệp này sẽ cần thêm 7.500 việc làm để đáp ứng nhu cầu thị trường cho các sản phẩm của mình.

Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và Nông sản Canada, xuất khẩu các sản phẩm trồng hoa, cây cảnh và vườn ươm (và cây thông Noel) của Canada đứng thứ 10 trên thế giới, sau các nước như Hà Lan và Colombia, những nước thống trị thị trường trồng hoa toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất khẩu của Canada trên toàn thế giới đạt 543,0 triệu đô la trong năm 2018 và nhập khẩu là 547,3 triệu đô la, dẫn đến cán cân thương mại ròng âm khoảng 4,3 triệu đô la, giảm 30,4 triệu đô la so với năm 2017.

Đối tác thương mại cây cảnh lớn nhất của Canada tiếp tục là Mỹ, chiếm 99,3% xuất khẩu và 47,8% nhập khẩu trong ngành. Năm 2017, số lượng cây thông xuất khẩu của Canada là hơn 2,2 triệu cây với giá trị xuất khẩu đạt 49,4 triệu đô la, trong đó xuất khẩu sang Mỹ đạt 46 triệu đô la với hơn 2 triệu cây (chiếm 97% về số lượng).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Crops and Horticulture Division Agriculture and Agri-Food Canada (2019). Statistical Overview of the Canadian Ornamental Industry 2018. Available on [https://agriculture.canada.ca/sites/default/files/legacy/resources/prod/doc/pdf/ornamental\\_report\\_apercu\\_ornementale\\_2018v1-eng.pdf](https://agriculture.canada.ca/sites/default/files/legacy/resources/prod/doc/pdf/ornamental_report_apercu_ornementale_2018v1-eng.pdf)
2. Kim James (1999). A Study of the Canadian Flower Market. RIRDC Publication No 99/34 RIRDC. Project No FEC-2A. Available on <https://www.agrifutures.com.au/wp-content/uploads/publications/99-034.pdf>.
3. Statistics Canada – Catalogue no. 22-202-X (2012). Greenhouse, Sod and Nursery Industries. Available on <https://www150.statcan.gc.ca/n1/en/pub/22-202-x/22-202-x2011000-eng.pdf?st=gDileYK6>
4. [https://www.blogto.com/sports\\_play/2012/04/the\\_top\\_10\\_garden\\_centres\\_in\\_toronto/](https://www.blogto.com/sports_play/2012/04/the_top_10_garden_centres_in_toronto/)
5. [https://www.canada.ca/en/agriculture-agri-food/news/2017/08/government\\_supporthelpscanadasflowergrowersaccesskeyexportmarket.html](https://www.canada.ca/en/agriculture-agri-food/news/2017/08/government_supporthelpscanadasflowergrowersaccesskeyexportmarket.html)
6. <https://www.crawfords.ca/>

7. <https://www.edc.ca/en/blog/export-growth-for-canadas-floriculture-industry.html>
8. <https://www.farmfoodcareon.org/wp-content/uploads/2017/05/Fact-Sheet-Flower-2016.pdf>
9. <http://www.omafra.gov.on.ca/english/crops/facts/greenflor.htm>
10. [https://www.statcan.gc.ca/eng/dai/smr08/2018/smr08\\_228\\_2018](https://www.statcan.gc.ca/eng/dai/smr08/2018/smr08_228_2018)
11. <https://www.thecanadianencyclopedia.ca/en/article/cultivated-flowers>